

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ HÀ NỘI
KHOA LUẬT

DANH SÁCH LỚP MÔN MỞ BỔ SUNG 07/01/2020

STT LỚP	MÃ LỚP MÔN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	THỨ	BUỔI	NGÀY HỌC	SỐ BUỔI HỌC	SỐ SV	PHÒNG HỌC	GIẢNG VIÊN DỰ KIẾN
1	1634	Luật hành chính	3	2,4,6	Chiều	17,19,21,24,26,28/2 ; 2,4,6,9,11,13/3	11	70	2.2	ThS. Nguyễn Phương Dung
2	1635	Luật QT về sở hữu trí tuệ	3	2,4,6	Sáng	17,19,21,24,26,28/2 ; 2,4,6,9,11,13/3	11	40	4.2	TS. Trần Minh Ngọc
3	1636(3TC) + 1637(2TC)	Luật So sánh		2,4,6	Chiều	17,19,21,24,26,28/2 ; 2,4,6,9,11,13/3	11	60	4.2	ThS. Phạm Quý Đạt
4	1638	Luật Tổ tụng dân sự VN	3	3,5,7	Sáng	18,20,22,25,27,29/2; 3,5,7,10,12,14/3	11	60	4.2	TS. Đinh Thị Hằng
5	1639	Luật Dân sự VN 1	3	2,4,6	Chiều	17,19,21,24,26,28/2 ; 2,4,6,9,11,13/3	11	70	4.3	ThS. Phạm Hùng Cường
6	1650	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực hình sự	2	3,5,7	Sáng	18,20,22,25,27,29/2; 3/3	7	60	HT	TS. Lê Đăng Doanh
7	1641	Kỹ năng tư vấn pháp luật về thuế, tài chính doanh nghiệp	2	3,5,7	Chiều	18,20,22,25,27,29/2; 3/3	7	60	HT	ThS. Nguyễn Đức Ngọc
8	1644	Anh 2	3	3,5,7	Sáng	11,13,15,18,20,22,25,27,29/2	9	50	HT	TS. Lê Thị Minh Thảo
9	1642	Anh 1	3	3,5,7	Chiều	3,5,7,10,12,14,17,19,21/3	9	50	4.2 + 4.3	TS. Lê Phương Thảo
10	1643	Anh 3	3	3,5,7	Sáng	3,5,7,10,12,14,17,19,21/3	9	50	HT	TS. Lê Thị Minh Thảo
11	1645	Hôn nhân gia đình	3	3,5,7	Sáng	24,26,28,31/3; 2,4,7,9,11,14,16/4	11	50	3.2	PGS.TS. Nguyễn Thị Lan
12	1646	Lý luận Nhà nước và pháp luật	3	2,4,6	Sáng	23,25,27,30/3; 1,3,6,8,10,13,15/4	11	60	3.3	TS. Nguyễn Văn Năm
13	1647	Soạn thảo văn bản hành chính	3	2,4,6	Sáng	23,25,27,30/3; 1,3,6,8,10,13,15/4	11	60	HT	TS. Đoàn Thị Tố Uyên
14	1648	Luật hình sự VN 1	3	2,4,6	Chiều	23,25,27,30/3; 1,3,6,8,10,13,15/4	11	60	HT	ThS. Thiều Cẩm Sơn
15	1649	Luật hình sự VN 2	3	3,5,7	Chiều	24,26,28,31/3; 2,4,7,9,11,14,16/4	11	60	HT	PGS. TS. Trần Hữu Tráng

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2020

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS Trần Hữu Tráng